TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 93/2021/QĐST-VHNGĐ	*N, ngày 04 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55,58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 158/2021/TLST-VHN ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1993;

Đăng ký thường trú: 132/126 đường Hùng V, phường T, quận N, thành phố C.

Chỗ ở: 2/47/35I đường M, phường A, quận N, thành phố C.

2. Chị Võ Thị Huỳnh N, sinh năm 2000.

Đăng ký thường trú: 2/47/35I đường M, phường A, quận N, thành phố C

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 4 năm 2021, anh Nguyễn Quốc H và chị Võ Thị Huỳnh N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Quốc H và chị Võ Thị Huỳnh N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận anh Nguyễn Quốc H và chị Võ Thị Huỳnh N thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Anh H và chị N thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Quỳnh A (nữ), sinh ngày 29/8/2017 và cháu Nguyễn Quỳnh M (nữ), sinh ngày 22/4/2019 cho chị Võ Thị Huỳnh N nuôi dưỡng đến dưỡng thành. Anh Nguyễn Quốc H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Quỳnh A và cháu Quỳnh M tròn 18 tuổi nên ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung:* Anh H vả chị N thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Anh H và chị N thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Quốc H và chị Võ Thị Huỳnh N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Quỳnh A (nữ), sinh ngày 29/8/2017 và cháu Nguyễn Quỳnh M (nữ), sinh ngày 22/4/2019 cho chị Võ Thị Huỳnh N nuôi dưỡng đến dưỡng thành. Anh Nguyễn Quốc H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Quỳnh A và cháu Quỳnh M tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của anh Nguyễn Quốc H và chị Võ Thị Huỳnh N về việc không có tài sản chung và không có nợ chung. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Anh Nguyễn Quốc H và chị Võ Thị Huỳnh N mỗi người chịu 150.000 đồng. Chị N tự nguyện nộp thay cho anh H. Tổng cộng chị N phải chịu 300.000đồng. CHển tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo Biên lai thu số 003817 ngày 24/3/2021 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quân

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND quận N;
-UBND phường T, quận N, thành phố C
-Lưu hồ sơ.